

Số: 12 /BC-CTMT

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 4 năm 2025

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá

#### **I. Kết quả thực hiện năm 2024**

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị ảnh hưởng do biến động về giá nguyên nhiên liệu đầu vào trong khi các nguồn thu Công ty tăng không đáng kể so với mức biến động. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty kết quả sản xuất kinh doanh đã được một số kết quả như sau:

##### **1. Công tác vệ sinh môi trường:**

- Công ty tiếp tục thực hiện khối lượng công việc theo Gói thầu số 03/2023/HĐ-DVCI (Hợp đồng dịch vụ công ích đô thị năm 2024) và các Phụ lục hợp đồng kèm theo quét thu gom rác đường, hè phố đảm bảo chất lượng VSMT. Khối lượng thực hiện đạt từ 99,2 % đến 100% kế hoạch.

- Gấp vận chuyển rác tại các điểm tập kết xe gom, các cơ quan, đơn vị, trường học đảm bảo sạch, hạn chế việc tồn đọng rác. Phun rửa vệ sinh các điểm tập kết xe gom rác sạch sẽ. Khối lượng thực hiện của khu vực phường trung tâm là 97.799,560 tấn, đạt 100,83% kế hoạch; phường xã ngoại thành là 24.361,34 tấn, đạt 112,82% kế hoạch.

- Thực hiện xử lý rác, nước rỉ rác ở Khu liên hợp xử lý rác thải Đông Nam đảm bảo chất lượng VSMT. Khối lượng thực hiện là 145.830,38 tấn, đạt 102,69% kế hoạch. Thực hiện giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong Khu xử lý rác Đông Nam theo Hợp đồng số 02 với giá trị là 2,7 tỷ đồng.

- Công tác thu gom phế thải xây dựng thực là 2.520 tấn đạt 100% kế hoạch.

##### **2. Công tác kiến thiết thị chính:**

###### **2.1. Công tác thoát nước đô thị:**

Thực hiện nạo vét mương cống ở các phường trung tâm đảm bảo thông thoát nước, đổ bùn phế thải đúng nơi quy định. Khối lượng bùn thực hiện nạo vét là 3.423 m<sup>3</sup> đạt 100% kế hoạch.

###### **2.2. Công tác quản lý, duy trì công viên cây xanh:**

- Thực hiện chăm sóc, duy trì, cắt tỉa cây xanh, thăm cỏ, bồn hoa trên các công viên, khuôn viên, dải phân cách đảm bảo xanh, đẹp. Diện tích công viên,

khuôn viên duy trì chăm sóc là 108 ha. Khối lượng thực hiện đạt 96,8% kế hoạch năm 2024 (do bàn giao công viên Hội An, khu tưởng niệm nữ sinh 7+3, khuôn viên đông bắc Ga để thực hiện cải tạo theo dự án nâng cấp của UBND thành phố).

- Công tác quản lý cây xanh đường phố đã phục vụ tốt công tác cắt cây mùa mưa bão, giải tỏa cảnh, cây gãy đổ kịp thời khi bão xảy ra. Đảm bảo an toàn về người và tài sản, giải tỏa kịp thời hành lang giao thông cho nhân dân.

- Thực hiện bảo vệ tài sản trên công viên, khuôn viên đảm bảo hạn chế tối đa việc mất mát tài sản trên các công viên khuôn viên.

### **2.3. Công tác duy trì nhà vệ sinh công cộng:**

Thực hiện duy trì, dọn vệ sinh các nhà vệ sinh công đảm bảo theo kế hoạch thành phố giao. Khối lượng thực hiện là 10.570 lần đạt 90,34% kế hoạch (do Công viên Hội An cải tạo nên bỏ duy trì nhà vệ sinh).

Thực hiện duy trì và bảo vệ nhà vệ sinh công cộng khu sinh thái Động Tiên Sơn đảm bảo sạch sẽ phục vụ du khách đến tham quan.

### **2.4. Công tác quản lý, vận hành hệ thống điện công cộng:**

Công ty thực hiện quản lý duy trì các tủ điện tự động đảm bảo đúng giờ. Thường xuyên rà soát các hư hỏng báo cáo thành phố có phương án sửa chữa. Số lần vận hành là 17.946 lần đạt 99,7% kế hoạch giao.

Thường xuyên kiểm tra rà soát các sự cố, bóng cháy hỏng báo cáo UBND thành phố có phương án sửa chữa kịp thời.

### **2.5. Công tác quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải:**

Thực hiện vận hành nhà máy đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Bảo vệ tài sản nhà máy không để ra mất mát. Khối lượng thực hiện xử lý nước thải là 13.043,12 đạt 102,45 % kế hoạch.

### **2.6. Công tác sửa chữa hạ tầng thành phố, điện trang trí, điện chiếu sáng, đèn tín hiệu, trang trí hoa:**

- Công tác sửa chữa điện chiếu sáng công cộng và điện trang trí; sửa chữa đèn tín hiệu giao thông với khối lượng thực hiện được là 11.083.437.157 đồng đạt 96,32% kế hoạch.

- Công tác Sửa chữa cơ sở hạ tầng: giá trị Sửa chữa hạ tầng thành phố đã thực hiện được là 7.846.571.000 đồng, đạt 98,82% kế hoạch.

### **2.7. Công tác chi trả tiền điện nước công cộng:**

Căn cứ Hợp đồng uỷ thác chi hộ tiền điện nước công cộng trên địa bàn thành phố giữa Công ty với Đội KTQTĐT thành phố, ước tính hết năm 2024 công ty đã thực hiện chi trả tiền điện nước công cộng là 17,35 tỷ đồng, đạt 91,32 % kế hoạch.

### **2.8. Công tác thu dịch vụ vệ sinh môi trường:**

Căn cứ Hợp đồng thu dịch vụ VSMT giữa Công ty với Đội KTQĐT thành phố năm 2024 đạt 26,8 tỷ đồng đạt 101,97 % kế hoạch.

## **2.9. Công tác kinh doanh dịch vụ và việc thực hiện các hợp đồng dịch vụ công ích khác trong năm 2024**

Nhiệm vụ XDCB - kinh doanh dịch vụ, quản lý các dự án đầu tư. Chỉ đạo các phòng, đơn vị tập trung khai thác các hợp đồng dịch vụ, tăng cường công tác kiểm tra sản xuất nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Thi công các công trình xây dựng cơ bản, thực hiện các dự án dở dang theo quy trình, công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng đảm bảo theo quy định.

## **II. Công tác tổ chức – Tiền lương – Giải quyết chế độ chính sách và chăm lo đời sống cho CBCN:**

### **1. Công tác tổ chức, quản lý**

- Công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo, bộ máy quản lý: Trong năm 2024 HĐQT bổ nhiệm 2 đồng chí Phó giám đốc công ty, luân chuyển, điều động một số đồng chí cán bộ chủ chốt tại các phòng, đơn vị. Kiện toàn lại một số xí nghiệp, trong đó: Giải thể XN cơ ký xây lắp công trình, sáp nhập XN xây dựng với Chi nhánh miền tây thành Chi nhánh xây lắp và dịch vụ môi trường; Thành lập Phòng Pháp Chế, nhằm tăng cường công tác quản lý, đáp ứng với tình sản xuất của công ty.

- Công tác quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc căn cứ vào Quy chế làm việc, phân công chỉ đạo nghiệp vụ, chỉ đạo các lĩnh vực, các đơn vị cho từng đồng chí.

- Ngay sau khi ký được Hợp đồng dịch vụ công ích với UBND thành phố công ty đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tham mưu ban hành đơn giá tiền lương đảm bảo tiền lương đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Các phòng ban nghiệp vụ bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu. Triển khai và cụ thể hoá các quy định, các chế độ chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công ty.

### **2. Công tác đời sống và giải quyết việc làm, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động:**

- Tổng số lao động công ty đầu năm là 879 người, cuối năm 2024 là 857 người được phân bổ ở 20 phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống CBCNV cơ bản ổn định.

Thực hiện công tác trích nộp tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN năm 2024 là 16.300 triệu đồng. Đến hết 31/12/2024 Công ty đã nộp đủ 100% tiền BHXH-BHYT-BHTT và kinh phí Công đoàn.

- Thưởng động viên cho CBCN kịp thời nhân các ngày lễ, Tết trong năm gần 5,5 tỷ đồng.

- Thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, bảo hộ lao động, công tác huấn luyện ATVSLĐ, khám sức khoẻ định kỳ cho toàn thể toàn thể người lao động.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng chế độ chính sách, Xây dựng mới, sửa đổi một số các nội quy, quy chế, của công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt công tác kiểm định, quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; Các máy thiết bị được định kỳ kiểm định đảm bảo an toàn trong sản xuất.

- Trong năm tổ chức thăm hỏi 100 lượt công nhân có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 170 triệu đồng.

- Phối hợp với Công đoàn, Ban khuyến học tổ chức trao quà cho các con của cán bộ, người lao động có thành tích cao trong học tập và đậu đại học số tiền: 104,6 triệu đồng.

### **3. Công tác thi đua khen thưởng:**

- Trong năm 2024 chuyên môn phối hợp với Công đoàn triển khai phát động các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ở từng đơn vị trong toàn công ty như thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo; Thi đua vì môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; Phong trào thi đua “Xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp”; “Doanh nghiệp Thanh Hoá hội nhập và phát triển”; “Thanh Hoá chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Kết quả bình xét cuối năm đạt được như sau:

Danh hiệu lao động tiên tiến: có 14 tập thể phòng, đơn vị; 18 tổ sản xuất và 717 cá nhân đạt lao động tiên tiến, 3 cá nhân đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở. Tổng kinh phí khen thưởng cho các danh hiệu là 570,528 triệu đồng.

### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**

<b>Chỉ tiêu chính</b>	<b>Kế hoạch 2024 (Nghị quyết số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024)</b>	<b>Thực hiện 2024</b>	<b>Tăng (+), Giảm (-)</b>
<b>2. Tài chính thực hiện</b>			
2 .Doanh thu	248.000	276.543	+11,5%
+ Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác		1.589	
3. Tổng chi phí	245.168	274.207	+11,8%
4. Lợi nhuận trước thuế	3.575	3.925	+9,8%

5. Lợi nhuận sau thuế	2.828	2.943,5	+4,1%
6. Thu nhập bình quân người/tháng	6,0	6,45	+7,5%

Năm 2024, Công ty đã vượt chỉ tiêu về doanh thu so với kế hoạch đề ra,

## **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

Năm 2025, thực hiện gói thầu số 04/2024/HĐ-DVCI với UBND thành phố Thanh Hoá. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số nội dung cơ bản như sau:

### **1. Nhiệm vụ công ích:**

- Trên cơ sở Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích năm 2025 đã ký với thành phố, cụ thể hóa theo từng tháng từng quý giao các đơn vị thực hiện.

- Phân bổ khối lượng giao cho các đơn vị thực hiện đảm bảo mặt bằng lương chung. Phân đấu hoàn thành tốt khối lượng dự toán theo hồ sơ trúng thầu gói thầu số 04: Cung ứng Dịch vụ công ích đô thị năm 2025 trên địa bàn thành phố Thanh Hoá.

- Chủ động xây dựng phương án thu gom, vận chuyển xử lý rác ban đêm và phân loại tại nguồn đồng thời xây dựng phương án giá trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Kế hoạch số 1613/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND thành phố.

### **2. Lĩnh vực XD CB – KDDV và mở rộng địa bàn dịch vụ:**

Tăng cường tìm kiếm việc làm, ký kết các hợp đồng kinh doanh dịch vụ, nâng cao chất lượng công trình XD CB.

Căn cứ vào tình hình thực tế Công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường khai thác thị trường, mở rộng thị phần trên cơ sở thế mạnh của công ty.

Trong năm 2025 tiến hành thực hiện mở rộng địa bàn phục vụ vệ sinh môi trường theo hình thức xã hội hóa ở các phường xã như: Thiệu Văn, Quảng Phú, Quảng Tâm, Quảng Cát ....

Tiến hành khảo sát, đấu thầu với các cấp ban ngành để đưa khối lượng phục vụ kiến thiết thị chính của huyện Đông Sơn (cũ) đã sát nhập vào thành phố Thanh Hóa từ ngày 01/01/2025.

### **3. Một số chỉ tiêu tài chính kinh doanh năm 2025**

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025	TH2024/ KH Năm 2025
<b>A</b>	<b>A. Tổng doanh thu</b>	<b>278.132</b>	<b>285.000</b>	<b>+3,0%</b>
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	276.543	285.000	
2	Thu khác	1.589		
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>274.207</b>	<b>281.036</b>	<b>2,5%</b>

I	Chi phí trực tiếp sản xuất	254.478	261.871	
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.165	19.165	0%
III	Chi phí khác	564		
C	Lợi nhuận trước thuế	3.925	3.964	1,0%
D	Thuế thu nhập doanh nghiệp	981	985	
E	Lợi nhuận sau thuế	2.943,5	2.979	+1,2%
F	Thu nhập BQ người/tháng	6,45	6,8	+5,4%

Trên đây là Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Ban giám đốc Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Viết Lân**

**PHỤ LỤC**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024**

STT	Nhiệm vụ thực hiện	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Khối lượng thực hiện	% đạt được (KH/TH)
<b>I</b>	<b>Khối lượng thực hiện theo Hợp đồng số 03/HĐKT/2023 ngày 29/12/2023:</b>				
<b>1</b>	<b>Công tác quét thu gom rác đường hè phố bằng thủ công:</b>				
1.1	Công tác quét rác mặt đường, hè phố, công viên, khuôn viên bằng thủ công	ha	36.699,156	36.385,609	99,2 %
1.2	Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày	Km	13.006,176	13.006,176	100%
1.3	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km	59.526,24	59.526,24	100%
1.4	Quét dải phân cách bằng cơ giới	km	18.638,58	18.588,96	100%
1.5	Quét dải phân cách bằng thủ công	km	706,38	706,38	100%
1.6	Tua vĩa hè gốc cây cột điện miệng cống hàm ếch	Tấn	3.702,92	3.702,92	100%
<b>2</b>	<b>Công tác vận chuyển, xử lý rác</b>				
2.1	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép <= 5 tấn cự ly 20km	Tấn	77.592,0	76.544,89	98,65%
2.2	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép <= 5 tấn cự ly 25km	Tấn	21.594,0	24.361,34	112,82%
2.3	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép 5 tấn < xe < 10 tấn cự ly 20km	Tấn	19.398,0	21.254,67	109,57%
2.4	Công tác xử lý rác	tấn	142.008	145.830,38	102,69 %
<b>3</b>	<b>Thu gom phế thải xây dựng</b>	<b>Tấn</b>	<b>2.520,00</b>	<b>2.520,00</b>	<b>100%</b>
<b>4</b>	<b>Công tác thoát nước</b>	<b>m3</b>	<b>3.425</b>	<b>3.425</b>	<b>100%</b>
<b>5</b>	<b>Duy trì, quản lý công viên khuôn viên</b>	<b>ha</b>	<b>108</b>	<b>108</b>	<b>96,8% Đạt xanh, sạch, đẹp</b>

STT	Nhiệm vụ thực hiện	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Khối lượng thực hiện	% đạt được (KH/TH)
6	<b>Công tác quản lý cây xanh đô thị:</b>				
6.1	<i>Cắt thấp tán không chế chiều cao cây loại 2</i>	cây	1000	1000	100%
6.2	<i>Chặt hạ cây khô mục</i>	cây	70	70	100%
6.3	<i>Giải toả cây gãy, đổ</i>	cây	40	40	100%
7	<b>Công tác quản lý, vận hành điện chiếu sáng</b>	Lần	18.000	17.946	99,7%
8	<b>Duy trì nhà vệ sinh công cộng</b>	Hố/ca	11.700	10.570	90.34%
9	<b>Vận hành nhà máy xử lý nước thải TP</b>	100m <sup>3</sup>	12.810	12.810	100%
10	<b>Công tác chi trả tiền điện, nước công cộng</b>	Tỷ đồng	19	17,35	91,32%
11	<b>Công tác thu phí VSMT</b>	Tỷ đồng	26,28	26,8	101,97%
12	<b>Sửa chữa cơ sở hạ tầng thành phố, chỉnh trang đô thị</b>	Triệu đồng		18,929	
II	<b>Tổng giá trị thực hiện:</b>				
1	Lĩnh vực công ích	Tỷ đồng	200	237,8	118,9%
2	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và quản lý dự án	Triệu đồng	40	38	95%
III	<b>Các khoản nộp ngân sách nhà nước:</b>	Triệu đồng		13.960	
IV	<b>Lao động</b>	Người	879	857	
V	<b>Thu nhập bình quân người lao động</b>	Đồng/người/tháng	6.000.000	6.450.000	107,5%
VI	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Triệu đồng	2.800	2.943,5	101,8%